TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 30

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số thích hợp điền tiếp vào dãy số: 4, 5, 6, 7, ……. là:

A. 10 **B.** 5 **C.** 8 **D.** 6

Câu 2. Kết quả của phép tính 4 + 3 − 6 là:

A. 1 **B.** 0 **C.** 3 **D.** 4

Câu 3. Hình nào dưới đây là hình tam giác?

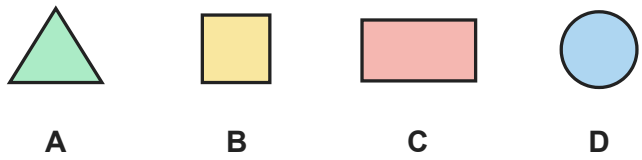

A. Hình A **B.** Hình B **C.** Hình C **D.** Hình D

Câu 4. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: ……. + 2 = 10

A. 9 **B.** 8 **C.** 6 **D.** 5

Câu 5. Lan có 5 quả bóng bay. Bị vỡ 4 quả. Lan còn lại bao nhiêu quả bóng bay?

A. 1 quả bóng bay **B.** 0 quả bóng bay

C. 2 quả bóng bay **D.** 3 quả bóng bay

Câu 6. Các số 1, 8, 0, 6 được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 8, 0, 1, 6 **B.** 0, 1, 6, 8 **C.** 8, 6, 0, 1 **D.** 8, 0, 6, 1

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Tính nhẩm:

a) 8 − 5 = …….

b) 5 − 1 = …….

c) 9 + 1 = …….

d) 7 + 3 = …….

Bài 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 10, 8, ……, ……, 2, 0

b) 10, ……, ……, 7, 6, 5

Bài 3. Số?

a) 6 + ……. = 9

b) 10 = 4 + …….

c) 8 = 10 − …….

d) 4 = 8 − …….

Bài 4. Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

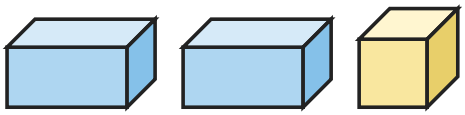

a) Có ……. khối lập phương.

b) Có ……. khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả ……. khối.

Bài 5. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 6 gồm 3 và …….

b) 6 gồm ……. và 2

c) 6 gồm 5 và …….

Bài 6. Trên cành có 4 con chim. Có thêm 6 con chim bay đến. Trên cành có tất cả bao nhiêu con chim? Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Trả lời: Có tất cả ……. con chim.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 1 · Phiếu số 30

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	A	A	B	A	B

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) $8 - 5 = 3$

b) $5 - 1 = 4$

c) $9 + 1 = 10$

d) $7 + 3 = 10$

Bài 2.

a) 10, 8, 6, 4, 2, 0

b) 10, 9, 8, 7, 6, 5

Bài 3.

a) $6 + 3 = 9$

b) $10 = 4 + 6$

c) $8 = 10 - 2$

d) $4 = 8 - 4$

Bài 4.

a) Có 1 khối lập phương.

b) Có 2 khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả $1 + 2 = 3$ khối.

Bài 5.

a) 6 gồm 3 và 3

b) 6 gồm 4 và 2

c) 6 gồm 5 và 1

Bài 6.

Phép tính: $4 + 6 = 10$ (hoặc $6 + 4 = 10$). Trả lời: 10 con chim.